TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-12-2025
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Hữu
2. Ông Hồ Văn Thái

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 174/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Đoàn Hà Thu N, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp TH2, xã TTB, tỉnh Vĩnh Long.

**Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp TS, xã PMT, tỉnh Vĩnh Long.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Hà Thu N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trường G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (nay là xã PMT, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 22/5/2020. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông G hay đi uống rượu, về nhà chửi bới, xúc phạm đánh bà nên vợ chồng thường xuyên cải vả nhau. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ ngày 27/8/2025 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông G có đến hàn gắn với bà nhưng bà thấy không thể tha thứ, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được với nhau. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông G nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông G.

Trong quá trình hôn nhân, bà và ông G 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/7/2020. Sau khi ly hôn, bà Đoàn Hà Thu N yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà N trình bày tài sản chung không có.

Về nợ chung: Bà N trình bày nợ chung không có.

** Bị đơn ông Nguyễn Trường G trình bày.*

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà N về điều kiện kết hôn cũng như thời điểm kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thực tế có xảy ra, vợ chồng sống không hạnh phúc, cải vả nhau mặc dù nhiều lần cố gắng hàn gắng lại hạnh phúc nhưng không thành. Nay bà N xin ly hôn ông G cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đăng, sinh ngày 17/7/2020. Sau khi ly hôn, ông G đồng ý để bà N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ông G không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông G trình bày tài sản chung không có;

- Về nợ chung: Ông G trình bày nợ chung không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Hà Thu N đối với ông Nguyễn Trường G; Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/7/2020. Sau khi ly hôn, bà Đoàn Hà Thu N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: ông G, bà N khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Trường G hiện đang cư trú tại xã PMT, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Trường G đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp hòa giải nhưng ông G đến Tòa án hòa giải. Bà Đoàn Hà Thu N và ông Nguyễn Trường G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N, ông G là đúng quy định.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trường G và bà Đoàn Hà Thu N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (nay là xã PMT, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 22/5/2020 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nay bà N xác định không còn

tình cảm với ông G nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông G.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N với ông G thực tế đã xảy ra. Căn cứ lời trình bày của bà Phạm Thị Bé E là bà ngoại của bà N cho biết: Bà N và ông G kết hôn với nhau về sống bên gia đình chồng. Thời gian sống chung bà không rõ mâu thuẫn vợ chồng N và G là gì nhưng ông G đánh bà N 02 lần, bà N bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống. Sau đó, vợ chồng hàn gắn về chung sống với nhau một thời gian thì ông G tiếp tục đánh bà N 02 lần, hiện nay bà N về nhà mẹ ruột sống. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N, ông G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N xin ly hôn, ông G cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Đoàn Hà Thu N và ông Nguyễn Trường G có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/7/2020. Sau khi ly hôn, bà Đoàn Hà Thu N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Đoàn Hà Thu N và ông Nguyễn Trường G khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Đoàn Hà Thu N và ông Nguyễn Trường G khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng bà Đoàn Hà Thu N phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đoàn Hà Thu N.

- *Về hôn nhân*: Bà Đoàn Hà Thu N được ly hôn ông Nguyễn Trường G.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Trường G và bà Đoàn Hà Thu N có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 17/7/2020. Sau khi ly hôn, bà Đoàn Hà Thu N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận bà Đoàn Hà Thu N không yêu cầu ông Nguyễn Trường G cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Trường G được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Đoàn Hà Thu N và ông Nguyễn Trường G khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Đoàn Hà Thu N và ông Nguyễn Trường G khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Đoàn Hà Thu N phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005352 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- Phòng THA khu vực 6- Vĩnh Long;
- UBND xã PMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang